

ÔN TẬP HỌC KÌ 1 CÔNG NGHỆ 9 – NH 2023 – 2024

I./ TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Đầu không phải đối tượng lao động của nghề điện dân dụng:

- A. Nguồn điện một chiều
B. Nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V
C. Các loại đồ dùng điện
D. Nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V

Câu 2. Đầu là nội dung lao động của nghề điện dân dụng:

- A. Vật liệu và dụng cụ làm việc của nghề điện
B. Thiết bị bảo vệ và đóng cắt điện
C. Lắp đặt mạng điện sản xuất và sinh hoạt
D. Thiết bị đo lường điện

Câu 3. Đầu là yêu cầu của nghề điện dân dụng:

- A. Kiến thức, kĩ năng, thông minh, thái độ
B. Kiến thức, kĩ năng, sức khỏe, thái độ
C. Kĩ năng, sức khỏe, thái độ
D. Kiến thức, sức khỏe, thái độ

Câu 4. Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

Câu 5. Cấu tạo dây cáp điện gồm mấy phần?

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

Câu 6. Đây là loại dây dẫn điện nào?



- A. Dây 30 lõi
B. Dây nhiều lõi
C. Dây lõi nhiều sợi
D. Dây lõi 1 sợi

Câu 7. Đây là loại dây dẫn điện nào?



- A. Dây một lõi
B. Dây dẫn trần
C. Dây lõi nhiều sợi
D. Dây 2 lõi

Câu 8. Đây là loại dây dẫn điện nào?



- A. Dây một lõi
B. Dây 2 lõi
C. Dây nhiều lõi
D. Dây 24 lõi

Câu 9. Đầu không phải là vật liệu cách điện?

- A. Pulic sứ
B. Vỏ cầu chì
C. Dây đồng
D. Vỏ đuôi đèn

Câu 10. Tên đồng hồ đo điện là:

- A. Ampe
B. Vôn
C. Ôm
D. Công tơ

Câu 11. Tên đại lượng đo điện là:

- A. Cường độ dòng điện
B. Oát kế
C. Ôm kế
D. Công tơ

Câu 12. Hãy cho biết kí hiệu V là của đồng hồ đo điện nào?

- A. Vôn kế
B. Công tơ điện
C. Oát kế
D. Ampe kế

Câu 13. Hãy cho biết kí hiệu Ω của đồng hồ đo điện nào?

- A. Vôn kế
B. Ôm kế
C. Oát kế
D. Ampe kế

Câu 14. Hãy cho biết kWh là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Oát kế
B. Ampe kế
C. Công tơ
D. Ôm kế

Câu 15. Kí hiệu W là của:

- A. Ampe kế
B. Công tơ
C. Ôm kế
D. Oát kế

Câu 16. Đầu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

- A. Thước B. Panme C. Búa D. Đồng hồ vạn năng

Câu 17. Panme là dụng cụ cơ khí dùng để:

- A. Đo chiều dài dây điện B. Đo đường kính dây điện
C. Đo chính xác đường kính dây điện D. Đo kích thước lỗ luồn dây điện

Câu 18. Chọn phát biểu đúng:

- A. Đồng hồ vạn năng dùng để đo điện áp, công suất và cường độ dòng điện
B. Đồng hồ vạn năng dùng để đo công suất, điện trở và cường độ dòng điện
C. Đồng hồ vạn năng dùng để đo điện trở, điện áp và cường độ dòng điện
D. Đồng hồ vạn năng chỉ đo điện áp, điện trở và công suất

Câu 19. Công dụng của kìm là:

- A. Cắt dây dẫn điện B. Tuốt dây dẫn điện
C. Cắt ống nhựa D. Cắt dây dẫn điện, tuốt dây dẫn điện

Câu 20. Dụng cụ nào dùng để cắt kim loại, ống nhựa?

- A. Kìm B. Cưa C. Khoan D. Kéo



Câu 21. Tên của dụng cụ

này là:

- A. Thước đo chiều dài B. Thước cặp C. Thước đo góc D. Panme



Câu 22. Tên của dụng cụ

này là:

- A. Thước đo chiều dài B. Thước cặp C. Thước đo góc D. Panme

Câu 23. Trong lắp đặt điện, tuavit dùng để:

- A. Đóng đinh lên tường B. Cắt ống nhựa C. Tháo lắp ốc, vít D. Khoan lỗ trên gỗ

Câu 24. Chọn dụng cụ dùng để khoan lỗ trên gỗ phù hợp nhất:

- A. Dao B. Mũi khoan C. Kìm D. Máy khoan

Câu 25. Điền các từ vào nội dung phù hợp nhất

Ampe kế được mắc với mạch điện cần đo.

- A. Trước B. Sau C. Song song D. Nối tiếp

Câu 26. Điền các từ vào nội dung phù hợp nhất

Vôn kế được mắc với mạch điện cần đo.

- A. Trước B. Sau C. Song song D. Nối tiếp

Câu 27. Làm sạch lõi dây điện bằng:

- A. Giấy nhám B. Nước C. Vải D. Dao

Câu 28. Đo điện năng tiêu thụ của mạch điện bằng công tơ điện thực hiện theo mấy bước?

- A. 3 B. 4 C. 2 D. 5

Câu 29. Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 30. Tên các loại mối nối dây dẫn điện là:

- A. Mối nối thẳng, mối nối dùng phụ kiện
B. Mối nối phân nhánh, mối nối dùng phụ kiện
C. Mối nối thẳng, mối nối phân nhánh, mối nối dùng phụ kiện
D. Mối nối phân nhánh, mối nối dùng phụ kiện

Câu 31. Có mấy yêu cầu về mối nối dây dẫn điện?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 32. Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mỗi nối là:

- A. Dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, chịu ăn mòn, thẩm mỹ
- B. Độ bền cơ học cao, an toàn điện, chịu ăn mòn, thẩm mỹ
- C. Dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện, thẩm mỹ
- D. Dẫn điện tốt, chống ẩm, có độ bền cơ học cao, thẩm mỹ

Câu 33. Chọn đáp án sai khi nói về yêu cầu mỗi nối:

- A. An toàn điện
- B. Không cần tính thẩm mỹ
- C. Dẫn điện tốt
- D. Đáp án khác

Câu 34. Quy trình chung nối dây dẫn điện gồm mấy bước?

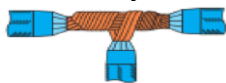
- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 35. Trong sơ đồ mạch công tơ, nguồn điện vào ở chân số:

- A. 1 và 2
- B. 3 và 4
- C. 1 và 3
- D. 2 và 4

Câu 36. Quy trình chung nối dây dẫn điện là:

- A. Bóc vỏ cách điện → Nối dây → Làm sạch lõi → Kiểm tra → Cách điện mỗi nối
- B. Bóc vỏ cách điện → Làm sạch lõi → Nối dây → Kiểm tra → Cách điện mỗi nối
- C. Bóc vỏ cách điện → Kiểm tra → Làm sạch lõi → Nối dây → Cách điện mỗi nối
- D. Bóc vỏ cách điện → Nối dây → Kiểm tra → Làm sạch lõi → Cách điện mỗi nối



Câu 37. Đây là mối nối

- A. Thẳng 2 dây lõi 1 sợi
- B. Thẳng 2 dây lõi nhiều sợi
- C. Phân nhánh 2 dây lõi 1 sợi
- D. Phân nhánh 2 dây lõi nhiều sợi

Câu 38. Tính điện năng tiêu thụ trong tháng 9. Biết số chỉ công tơ tháng 8 là 160 kWh; số chỉ công tơ tháng 9 là 350 kWh?

- A. 190 kWh
- B. 160 kWh
- C. 350 Wh
- D. 510 Wh

Câu 39. Trong sơ đồ mạch công tơ, nguồn điện ra ở chân số:

- A. 1 và 2
- B. 3 và 4
- C. 1 và 3
- D. 2 và 4

Câu 40. Để mỗi nối dây dẫn tiếp xúc điện tốt, cần phải:

- A. Cắt bỏ dân dẫn
- B. Gập lõi dây
- C. Cách điện mỗi nối
- D. Làm sạch lõi dây

Câu 41. Trong mỗi nối thẳng lõi nhiều sợi, số vòng dây quấn của mỗi bên là:

- A. Từ 3 đến 5 vòng
- B. Từ 4 đến 6 vòng
- C. Từ 6 đến 8 vòng
- D. Từ 8 đến 10 vòng

Câu 42. Đâu không phải đại lượng đo của đồng hồ đo điện:

- A. Công suất
- B. Cường độ sáng
- C. Điện trở
- D. Điện áp

Câu 43. Trên mặt công tơ điện có ghi dãy số

9	5	1	2	1	8
---	---	---	---	---	---

, có nghĩa là:

- A. 95121,8 kWh
- B. 951218 kWh
- C. 95121,8 Wh
- D. 951218 Wh

Câu 44. Một công tơ điện 600 vòng/kWh đo điện năng tiêu thụ đồ dùng điện. Sau 45 phút đĩa nhôm quay được 450 vòng. Hỏi công tơ điện tăng bao nhiêu lượng điện năng?

- A. 1,5 kWh
- B. 450 Wh
- C. 0,5 kWh
- D. 750 Wh

Câu 45. Một công tơ điện 900 vòng/kWh đo điện năng tiêu thụ đồ dùng điện, sau 15 phút công tơ điện tăng 250 wh. Vậy công suất định mức của đồ dùng điện là:

- A. 1 kWh
- B. 250 Wh
- C. 1,5 kWh
- D. 500 Wh

Câu 46. Một công tơ điện 900 vòng/kWh đo điện năng tiêu thụ của một đồ dùng điện có công suất định mức là 800W. Sau khoảng thời gian bao lâu để công tơ điện tăng thêm 400 Wh?

- A. 15 phút
- B. 30 phút
- C. 45 phút
- D. 60 phút

Câu 47. Trên bảng điện thường lắp các thiết bị:

- A. Công tắc, cầu chì, ổ điện, bóng đèn
- C. Cầu chì, cầu dao, phích cắm, công tắc

- B. Cầu dao, công tắc, ổ điện, hộp số quạt
- D. Aptomat, ổ điện, quạt, công tắc

Câu 48. Nhiệm vụ của bảng điện chính là:

- A. Cung cấp điện cho toàn bộ hệ thống điện
- C. Cung cấp điện trực tiếp cho quạt, đèn, tủ lạnh,...

- B. Cung cấp điện cho các đồ dùng điện
- D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 49. Nhiệm vụ của bảng điện nhánh là:

- A. Cung cấp điện cho toàn bộ hệ thống điện
- C. Cung cấp điện tới các đồ dùng điện

- B. Cung cấp điện cho bảng điện chính
- D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 50. Ở mạng điện trong nhà, các bảng điện nhánh được mắc:

- A. Song song với nhau
- C. Vừa song song, vừa nối tiếp với nhau

- B. Nối tiếp với nhau
- D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 51. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện tiến hành theo mấy bước?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 52. Hãy cho biết “Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn” thuộc bước thứ mấy?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 53. Lắp đặt mạch bảng điện tiến hành theo mấy bước?

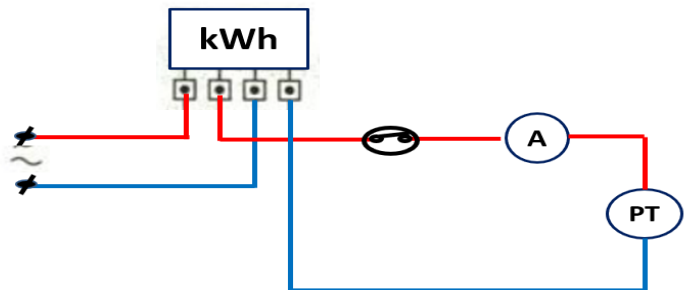
- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 54. Bước “Vạch dấu” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch bảng điện?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

II./ TỰ LUẬN

Câu 1: Vẽ sơ đồ mạch công tơ điện



Câu 2: Vẽ sơ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạch đèn gồm 2 cầu chì bảo vệ, 1 công tắc điều khiển 1 đèn, 1 ổ điện luôn có điện.

